TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa:

***** *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 19/8/1981.

Số CCCD: 0831810010112; Cấp ngày 03/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: số C, Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

***** *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành H, sinh ngày 07/01/1978,

Số CCCD: 083078002897; Cấp ngày 24/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: số G, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huỳnh N và anh Nguyễn Thành H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Huỳnh N và anh Nguyễn Thành H thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 28/6/2005 và Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh ngày 19/11/2015. Cháu Đ đã trưởng thành, nên không xét đến. Giao cháu Như Ý cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4 Về án phí:

Chị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005754 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long,
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường An Hội;
(Số ĐKKH 39/2004; tại UBND phường 3 cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu